TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2023/QĐ-TA	*Châu Thành, ngày 16 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Ông Cao Thành Đạt.

2. Thư ký phiên họp: Ông Nông Văn Nguyên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 01/2023/QĐ-TA ngày 07 tháng 02 năm 2023 đối với:

- Họ và tên: Lâm Thanh T, sinh ngày 30-10-1995.

- Giới tính: Nam.

- Số định danh cá nhân: 094095004795.

- Nghề nghiệp: Làm thuê.

- Nguyên quán: xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- Hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- Nơi ở hiện tại: Ấp A, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- Tiền án: Không có.

- Tiền sự: Có 01 tiền sự, vào ngày 11-5-2020, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng, chấp hành xong theo Quyết định miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại số: 316/QĐ-TA ngày 29-10-2021 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Con ông Lâm Ph (Lâm Ph) và bà Sơn Thị Ch.

(Lâm Thanh T vắng mặt tại phiên họp)

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Bà Đậu Thị Hải Y – Trưởng phòng Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng: Bà Huỳnh Mộng Kiều – Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc Lâm Thanh T có hành vi vi phạm như sau:

Vào ngày 11-5-2020, T bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng, đã chấp hành xong theo Quyết định miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại số: 316/QĐ-TA ngày 29-10-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Đến ngày 17-8-2022, T bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã An Hiệp quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú 02 (hai) năm, từ ngày 17-8-2022 đến ngày 17-8-2024.

Trong thời gian bị quản lý, ngày 09-01-2023 T sử dụng trái phép chất ma túy, loại ma túy đá. Ngày 12-01-2023, Công an xã An Hiệp mời T làm việc, tiến hành ghi lời khai, thu mẫu nước tiểu, thử nước tiểu bằng thanh thử Test loại DRUGTEST, kết quả xét nghiệm dương tính nên lập biên bản vi phạm hành chính và đề nghị Trạm Y tế xã An Hiệp xác nhận tình trạng nghiện ma túy đối với T. Tại Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 12-01-2023 của Trung tâm Y tế xã An Hiệp xác định T nghiện ma túy loại Methamphetamine.

Qua làm việc T không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã An Hiệp lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với T.

- Tại phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính:

Cơ quan đề nghị trình bày nội dung và đề nghị: Người bị đề nghị T đã thành niên, có nơi cư trú ổn định, là đối tượng bị quản lý sau cai nghiện ma túy, trong thời gian bị quản lý sau cai nghiện ma túy, T sử dụng trái phép ma túy loại Methamphetamine và tái nghiện. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 5, Khoản 1 Điều 96 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Điều 32 của Luật Phòng, chống ma túy năm 2021, T thuộc đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đề nghị Tòa án xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 (hai mươi bốn) tháng đối với T.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Từ khi Tòa án thụ lý hồ sơ đến khi mở phiên họp Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân. Người bị đề nghị T đã thành niên, có nơi cư trú ổn định, là đối tượng bị quản lý sau cai nghiện ma túy, trong thời gian bị quản lý sau cai nghiện ma túy T tái nghiện nên thuộc đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại Khoản 2 Điều 5, Khoản 1 Điều 96 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Điều 32 của Luật Phòng, chống ma túy năm 2021. Do đó, cơ quan đề nghị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 (hai mươi bốn) tháng đối với T là có căn cứ, đúng quy định pháp luật, đề nghị Tòa án chấp nhận.

Đối với người bị đề nghị: Người bị đề nghị T không có mặt tại phiên họp, từ khi Tòa án thụ lý hồ sơ đến khi mở phiên họp người bị đề nghị không có văn bản tường trình ý kiến, không cung cấp chứng cứ phản đối nội dung đề nghị của Cơ quan đề nghị.

XÉT THẤY:

[1] Tại phiên họp, người bị đề nghị T vắng mặt không có lý do chính đáng. Cơ quan đề nghị, Kiểm sát viên đề nghị vẫn tiến hành phiên họp. Xét thấy, người bị đề nghị T đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên họp nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 20 của Pháp lệnh số: 03/2022/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân, đề nghị của cơ quan đề nghị, Kiểm sát viên là có căn cứ chấp nhận, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

[2] Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người bị đề nghị T:

- Thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đúng quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 6 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

- Đối tượng bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đúng quy định tại Khoản 2 Điều 5, Khoản 1 Điều 96 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Điều 32 của Luật Phòng, chống ma túy năm 2021.

- Thẩm quyền lập hồ sơ, trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đúng quy định tại Điều 103 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

- Thành phần hồ sơ đề nghị đúng quy định tại Điều 103 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); Điều 41 của Nghị định số: 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; Điều 5 của Thông tư số: 05/2018/TT-BCA ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Bộ Công an quy định việc thu thập tài liệu, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

[3] Qua xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người bị đề nghị T, sau khi nghe nội dung đề nghị của cơ quan đề nghị, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, xét thấy:

[4] Tại Điều 95 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định:

"1. Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là biện pháp xử lý hành chính áp dụng đối với người có hành vi vi phạm quy định tại Điều 96 của Luật này để

chữa bệnh, lao động, học văn hóa, học nghề dưới sự quản lý của cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2. Thời hạn áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc từ 12 tháng đến 24 tháng".

[5] Tại Khoản 1 Điều 96 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định: *"Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên thuộc trường hợp bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy".*

[6] Tại Điều 32 của Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định:

"Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

1. Không đăng ký, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện;

2. Trong thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy;

3. Người nghiện ma túy các chất dạng thuốc phiện không đăng ký, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế hoặc bị chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế do vi phạm quy định về điều trị nghiện;

4. Trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy mà tái nghiện."

[7] Đối chiếu với các quy định viện dẫn, người bị đề nghị T đã thành niên, có nơi cư trú ổn định, là đối tượng bị quản lý sau cai nghiện ma túy, trong thời gian bị quản lý sau cai nghiện ma túy T đã sử dụng trái phép ma túy loại Methamphetamine và tái nghiện. Do đó, T thuộc đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

[8] Xét về nhân thân, T có nhân thân xấu, có 01 (một) tiền sự chưa được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Người bị đề nghị T là đối tượng nghiện ma túy và đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính T đã tái nghiện, bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên thuộc tình tiết tăng nặng "Tái phạm" quy định tại Khoản 5 Điều 2 và điểm b Khoản 1 Điều 10 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020). Sau khi vi phạm, T tự nguyện khai báo nhưng không thành thật hối lỗi, không tự nguyện cai nghiện ma túy, cũng không chấp hành triệu tập của Tòa án nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ "Người vi phạm hành chính đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi" quy định tại Khoản 2 Điều 9 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

[9] Sau khi xem xét toàn diện về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với T, xét thấy cần thiết phải đưa T đi cai nghiện ma túy bắt buộc dưới sự quản lý của cơ sở cai nghiện ma túy thời gian 24 (hai mươi bốn) tháng để T có thời gian cai nghiện, lao động, học nghề trở thành công dân có ích cho xã hội.

[10] Như đã nhận định, nội dung đề nghị của cơ quan đề nghị, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

[11] Về quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị: Cơ quan đề nghị, người bị đề nghị, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Sóc Trăng tại số 80, đường Hồ Nước Ngọt, Khóm 2, Phường 5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng đối với Lâm Thanh T, sinh ngày 30-10-1995.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tự nguyện chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc kể từ ngày bị áp dụng biện pháp cưỡng chế để đưa đến cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Người bị đề nghị vắng mặt tại phiên họp có quyền khiếu nại trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án. Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Công an huyện Châu Thành phối hợp với Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Châu Thành đưa người phải chấp hành quyết định vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Nơi nhận:
- Người bị đề nghị;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Trưởng Công an huyện Châu Thành;
- Trưởng phòng Phòng LĐ-TB-XH huyện Châu Thành;
- UBND xã An Hiệp, huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Thành Đạt